

TÁC ĐỘNG CỦA GIẢNG DẠY KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH TỚI KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Mai Thị Huyền*, Nguyễn Thị Hiền¹

¹Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

*Email: maithihuyen@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếng Anh đóng vai trò quan trọng như một công cụ giao tiếp thiết yếu trong môi trường học thuật và nghề nghiệp. Đối với sinh viên năm thứ nhất, việc phát triển kỹ năng giao tiếp ngay từ năm đầu đại học có ý nghĩa quyết định đối với khả năng thích ứng, học tập hiệu quả và hội nhập xã hội. Nghiên cứu này nhằm làm rõ sự đóng góp của kỹ năng nói tiếng Anh đối với sự phát triển kỹ năng giao tiếp cho sinh viên năm thứ nhất. Trên cơ sở phân tích tài liệu và khảo sát 120 sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, kết quả cho thấy kỹ năng nói có tác động mạnh mẽ đến các khía cạnh then chốt của kỹ năng giao tiếp, bao gồm: sự tự tin khi giao tiếp, khả năng tổ chức và diễn đạt ý tưởng, phản xạ ngôn ngữ, khả năng giao tiếp trong tình huống thực tế và kỹ năng giao tiếp liên văn hóa. Từ đó, một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng nói, góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp toàn diện cho sinh viên được đề xuất để thấy rõ trong Bộ môn Ngoại ngữ ở Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cùng tham khảo và có thể áp dụng trong các bài giảng của mình.

Từ khóa: Kỹ năng giao tiếp; kỹ năng nói tiếng Anh; phương pháp giảng dạy tiếng Anh

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tiếng Anh trở thành cầu nối quan trọng trong giao tiếp toàn cầu. Đối với sinh viên đại học Việt Nam, đặc biệt là sinh viên năm thứ nhất — những người mới chuyển tiếp từ môi trường phổ thông sang môi trường học thuật chuyên nghiệp — việc phát triển kỹ năng giao tiếp đóng vai trò hết sức quan trọng, góp phần hình thành sự tự tin, khả năng hòa nhập và năng lực học tập hiệu quả. Kỹ năng nói tiếng Anh, với tính chất là kỹ năng sản sinh ngôn ngữ, không chỉ giúp sinh viên làm chủ ngôn ngữ mà còn trực tiếp hỗ trợ quá trình hình thành các kỹ năng giao tiếp cốt lõi như: diễn đạt rõ ràng, tổ chức tư duy logic, phản xạ ngôn ngữ và kỹ năng ứng xử trong giao tiếp. Nhiều nghiên cứu (Ur, 1996; Thornbury, 2005; Brown, 2001) đã chỉ ra rằng việc phát triển kỹ năng nói có mối quan hệ mật thiết và có tác động mạnh mẽ đến khả năng giao tiếp tổng thể của người học [1], [2], [3]. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều sinh viên năm thứ

nhất còn thiếu tự tin khi giao tiếp bằng tiếng Anh, khả năng nói còn hạn chế do chưa có môi trường thực hành phù hợp hoặc do tâm lý sợ sai. Việc nghiên cứu làm rõ sự đóng góp của kỹ năng nói tiếng Anh đối với sự phát triển kỹ năng giao tiếp sẽ giúp giảng viên và nhà trường có định hướng đúng đắn trong giảng dạy, đồng thời giúp sinh viên có chiến lược học tập hiệu quả ngay từ năm học đầu tiên.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Khái niệm Kỹ năng nói tiếng Anh

Theo Brown (2001), kỹ năng nói là “quá trình xây dựng và chia sẻ ý nghĩa thông qua việc sử dụng các ký hiệu ngôn ngữ nói trong nhiều bối cảnh khác nhau” [3]. Đây là kỹ năng ngôn ngữ mang tính chủ động cao, yêu cầu người học không chỉ nắm vững hệ thống ngôn ngữ (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) mà còn phải có khả năng tổ chức, trình bày ý tưởng linh hoạt và phù hợp với từng tình huống giao tiếp cụ thể. Ur

(1996) nhấn mạnh rằng kỹ năng nói là “*kỹ năng phức tạp nhất trong bốn kỹ năng ngôn ngữ vì nó đòi hỏi sự kết hợp đồng thời giữa yếu tố ngôn ngữ, tâm lý và xã hội*” [1]. Do đó, việc rèn luyện kỹ năng nói giúp người học không chỉ phát triển khả năng ngôn ngữ mà còn tăng cường năng lực tư duy và khả năng thích ứng xã hội.

2.1.2. Khái niệm Kỹ năng giao tiếp

Hymes (1972) đưa ra khái niệm về năng lực giao tiếp (communicative competence) bao gồm: năng lực ngôn ngữ, năng lực xã hội, năng lực chiến lược và năng lực văn hóa [4]. Kỹ năng giao tiếp không chỉ dừng lại ở việc nói trôi chảy mà còn bao gồm khả năng lựa chọn phong cách, từ ngữ phù hợp với bối cảnh và đối tượng giao tiếp, cũng như khả năng sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ như cử chỉ, ánh mắt, ngữ điệu. Theo Richards & Schmidt (2002), kỹ năng giao tiếp là “*khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách thích hợp để đạt được mục tiêu giao tiếp trong những bối cảnh xã hội cụ thể*” [5]. Do đó, phát triển kỹ năng giao tiếp đồng nghĩa với việc giúp người học trở thành những người giao tiếp linh hoạt và hiệu quả trong nhiều môi trường khác nhau.

2.1.3. Mối quan hệ giữa kỹ năng nói tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp

Nhiều nghiên cứu khẳng định rằng kỹ năng nói có vai trò trung tâm trong việc hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp. Thornbury (2005) cho rằng “*kỹ năng nói là chiếc chìa khóa mở ra cánh cửa giao tiếp hiệu quả trong bất kỳ ngôn ngữ nào*”, vì thông qua kỹ năng nói, người học có cơ hội thực hành và củng cố các yếu tố then chốt của giao tiếp như diễn đạt ý tưởng, xử lý thông tin và tương tác với người nghe [2].

Canale & Swain (1980) cũng nhấn mạnh vai trò của kỹ năng nói trong mô hình năng lực giao tiếp của họ, khi cho rằng yếu tố “*fluency*” (sự lưu loát) và “*strategic competence*” (năng lực chiến lược) được phát triển mạnh nhất thông qua hoạt động nói [6].

Ngoài ra, việc luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh còn giúp người học phát triển khả năng giao tiếp liên văn hóa — một yếu tố ngày càng quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa (Byram, 1997) [7]. Qua các hoạt động nói như thảo luận,

tranh luận, mô phỏng hội thoại, sinh viên có cơ hội tiếp xúc với các phong cách giao tiếp đa dạng, từ đó nâng cao năng lực giao tiếp liên văn hóa và sự nhạy cảm văn hóa.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu tổng quát là làm rõ vai trò và sự đóng góp của kỹ năng nói tiếng Anh đối với sự phát triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên năm thứ nhất, từ đó đề xuất các giải pháp giảng dạy phù hợp với sinh viên năm thứ nhất tại Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

2.2.2. Câu hỏi nghiên cứu

Nhằm đạt được các mục tiêu nghiên cứu đã đề ra, nghiên cứu này tập trung giải quyết các câu hỏi nghiên cứu sau:

1. Thực trạng kỹ năng nói tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp của sinh viên năm thứ nhất hiện nay ra sao?
2. Kỹ năng nói tiếng Anh có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển các khía cạnh của kỹ năng giao tiếp?

2.2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được triển khai theo hướng nghiên cứu định tính kết hợp định lượng nhằm khám phá sâu sắc nhận thức và trải nghiệm của sinh viên về sự đóng góp của kỹ năng nói tiếng Anh đối với kỹ năng giao tiếp. Trong nghiên cứu có sử dụng phương pháp khảo sát và phương pháp miêu tả thống kê.

2.2.4. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là sinh viên năm thứ nhất hệ chính quy tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, năm học 2024-2025. Đây là nhóm đối tượng đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ môi trường giáo dục phổ thông sang môi trường đại học, có nhu cầu và yêu cầu cao trong việc phát triển các kỹ năng mềm, trong đó có kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh. Việc lựa chọn đối tượng sinh viên năm thứ nhất nhằm đảm bảo tính thực tiễn và tính cấp thiết của nghiên cứu, vì đây là giai đoạn quan trọng giúp sinh viên hình thành nền tảng kỹ năng giao tiếp ngay từ những năm đầu của quá trình học

tập và hội nhập với môi trường giáo dục đại học. Đặc biệt, sinh viên năm thứ nhất cần được trang bị sớm kỹ năng giao tiếp hiệu quả để phục vụ cho các hoạt động học tập, thực tập và làm việc trong môi trường kỹ thuật và doanh nghiệp sau này. Ngoài ra, việc tập trung vào đối tượng sinh viên năm thứ nhất còn cho phép nghiên cứu khám phá những khó khăn, rào cản và nhu cầu đặc thù của nhóm đối tượng này trong quá trình phát triển kỹ năng nói tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp. Vào thời điểm khảo sát, sinh viên vừa kết thúc học kỳ 2 năm học 2024-2025, và được lựa chọn ngẫu nhiên trên cơ sở tình nguyện tham gia nghiên cứu.

2.2.4. Công cụ nghiên cứu và qui trình thu thập, phân tích dữ liệu

Để thu thập dữ liệu, nhóm nghiên cứu đã sử dụng phiếu khảo sát (bảng hỏi) gồm 20 câu hỏi, chia thành 4 nhóm nội dung chính, sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, từ hoàn toàn không đồng ý đến hoàn toàn đồng ý, nhằm đảm bảo khả năng đo lường mức độ cảm nhận và đánh giá của sinh viên đối với các nội dung khảo sát: Mức độ tự tin khi nói tiếng Anh, tần suất và hình thức luyện tập kỹ năng nói và đánh giá tác động của kỹ năng nói đến các khía cạnh kỹ năng giao tiếp.

Phiếu khảo sát được chuyển tới sinh viên và thu về trong một tuần. Tỷ lệ phản hồi đạt 100%.

Toàn bộ dữ liệu từ phiếu khảo sát được mã hóa và nhập liệu bằng phần mềm SPSS phiên bản 25.0. Quy trình xử lý bao gồm các bước sau:

- Kiểm tra tính hợp lệ và độ sạch của dữ liệu: Loại bỏ các phiếu không hợp lệ, kiểm tra tính đầy đủ, nhất quán của dữ liệu đã nhập.
- Kiểm định độ tin cậy của thang đo: Thực hiện kiểm định Cronbach's Alpha đối với các nhóm câu hỏi nhằm đánh giá độ tin cậy của thang đo Likert. Kết quả cho thấy giá trị Cronbach's Alpha đạt 0.86, đảm bảo thang đo có độ tin cậy cao.
- Phân tích thống kê mô tả: Sử dụng các chỉ số thống kê mô tả (tần suất, tỷ lệ %, giá trị trung bình, độ lệch chuẩn) để phân tích:
 - + Mức độ tự tin khi nói tiếng Anh
 - + Tần suất và hình thức luyện tập kỹ năng nói
 - + Đánh giá tác động của kỹ năng nói đến các khía cạnh kỹ năng giao tiếp

+ Những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi rèn luyện kỹ năng nói và kỹ năng giao tiếp

- So sánh nhóm: Sử dụng các phép kiểm thống kê (Independent Samples T-Test, ANOVA) để so sánh mức độ cải thiện kỹ năng giao tiếp giữa các nhóm sinh viên có tần suất luyện tập kỹ năng nói khác nhau, từ đó đánh giá ảnh hưởng của tần suất luyện tập đến kỹ năng giao tiếp.

- Phân tích mối quan hệ giữa các biến: Thực hiện phân tích hệ số tương quan Pearson để kiểm tra mối quan hệ giữa mức độ luyện tập kỹ năng nói và các khía cạnh của kỹ năng giao tiếp.

2.3. Hạn chế của nghiên cứu

Mặc dù nghiên cứu đã đạt được những kết quả có ý nghĩa trong việc làm rõ sự đóng góp của kỹ năng nói tiếng Anh đối với sự phát triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên năm thứ nhất, song cũng còn tồn tại một số hạn chế nhất định cần được thừa nhận.

Thứ nhất, phạm vi mẫu khảo sát còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào sinh viên năm thứ nhất của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Do đó, kết quả nghiên cứu có thể chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm và thực trạng của sinh viên các ngành học khác hoặc của các trường đại học khác có điều kiện giảng dạy tiếng Anh và môi trường học tập khác nhau. Việc mở rộng đối tượng khảo sát trong các nghiên cứu tiếp theo sẽ giúp tăng tính khái quát và độ tin cậy của kết quả.

Thứ hai, thiết kế nghiên cứu mang tính chất mô tả và phân tích tương quan trên cơ sở dữ liệu định lượng kết hợp định tính, chưa đi sâu vào phân tích nguyên nhân - kết quả một cách toàn diện. Mặc dù có sử dụng phân tích tương quan, nhưng nghiên cứu chưa áp dụng các phương pháp phân tích hồi quy để xác định mức độ ảnh hưởng cụ thể của từng yếu tố đối với sự phát triển kỹ năng giao tiếp. Đây là hướng có thể tiếp tục khai thác trong các nghiên cứu sâu hơn.

Cuối cùng, dữ liệu khảo sát chủ yếu dựa trên tự đánh giá của sinh viên, nên có thể chịu ảnh hưởng bởi yếu tố chủ quan hoặc hiệu ứng xã hội mong đợi (social desirability effect), khi sinh viên có xu hướng đưa ra các câu trả lời tích

cực hơn so với trải nghiệm thực tế. Việc kết hợp thêm các công cụ đánh giá khách quan (ví dụ: kiểm tra kỹ năng nói, đánh giá kỹ năng giao tiếp qua quan sát thực tế) sẽ giúp tăng cường độ tin cậy cho các kết luận.

Nhìn chung, các hạn chế nêu trên không làm giảm giá trị cốt lõi của nghiên cứu, nhưng cần được cân nhắc khi diễn giải kết quả và xây dựng các khuyến nghị chính sách giảng dạy. Đồng thời, đây cũng là những gợi ý hữu ích cho các nghiên cứu tiếp theo nhằm tiếp tục hoàn thiện bức tranh toàn diện về sự phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên đại học.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả nghiên cứu

Sau khi điều tra khảo sát, kết quả được thể hiện như sau

Bảng 1. Mức độ tự tin khi nói tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất

Mức độ tự tin khi nói tiếng Anh	Tỷ lệ sinh viên (%)
Rất tự tin	12
Tương đối tự tin	38
Thiếu tự tin	50

Bảng 2. Tần suất luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh

Tần suất luyện tập kỹ năng nói	Tỷ lệ sinh viên (%)
Thường xuyên (≥ 3 lần/tuần)	25
Thỉnh thoảng (1-2 lần/tuần)	45
Hiếm khi (< 1 lần/tuần)	30

Bảng 3. Hình thức luyện tập kỹ năng nói tiếng Anh

Hình thức luyện tập	Tỷ lệ sinh viên (%)
Tham gia câu lạc bộ tiếng Anh	18
Luyện nói với bạn bè	42
Thực hành trong lớp học	75
Tự luyện qua video/ứng dụng	54

Bảng 4. Ảnh hưởng của kỹ năng nói tiếng Anh đến phát triển kỹ năng giao tiếp

Các kỹ năng giao tiếp được cải thiện	Tỷ lệ sinh viên ghi nhận hiệu quả (%)	p-value (ANOVA)	Kết luận về ý nghĩa thống kê
Sự tự tin khi giao tiếp	85	0.003	Có ý nghĩa
Khả năng tổ chức và diễn đạt ý tưởng	78	0.015	Có ý nghĩa
Phản xạ ngôn ngữ khi đối thoại	74	0.042	Có ý nghĩa
Khả năng giao tiếp trong tình huống thực tế	69	0.091	Không có ý nghĩa rõ ràng
Kỹ năng giao tiếp liên văn hóa	62	0.058	Không có ý nghĩa rõ ràng

Theo Bảng 1 và 2, kết quả khảo sát cho thấy kỹ năng nói tiếng Anh có ảnh hưởng tích cực và rõ rệt đến sự phát triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên năm thứ nhất. Về mức độ tự tin khi nói tiếng Anh, chỉ có 12% sinh viên cảm thấy rất tự tin, 38% tương đối tự tin, trong khi 50% còn thiếu tự tin. Đây là con số đáng chú ý, phản ánh những rào cản và nguyên nhân sâu mà sinh viên đang gặp phải. Đó là rào cản tâm lý và áp lực sợ sai. Chủ yếu, sinh viên có tâm lý sợ mắc lỗi ngữ pháp, sợ phát âm không chuẩn, sợ bị đánh giá tiêu cực bởi giảng viên hoặc bạn học. Điều này phù hợp với đặc điểm tâm lý phổ biến của sinh viên Việt Nam trong môi trường học ngoại ngữ, vốn còn nặng tính chú trọng "đúng - sai" thay vì khuyến khích sự tự tin, linh hoạt trong giao tiếp. Nguyên nhân thứ hai là do thiếu môi trường luyện tập thực tế và giao tiếp thực. Tiếp theo, sinh viên thiếu kỹ năng và chiến lược luyện nói phù hợp. Các em chưa biết cách tự luyện nói hiệu quả và chưa được hướng dẫn cụ

thể về chiến lược luyện nói phù hợp với bản thân. Việc luyện nói chủ yếu vẫn còn mang tính "bị động" trong lớp học, thiếu sự chủ động và thiếu sự cá nhân hóa, dẫn đến kết quả chưa rõ rệt, khiến sinh viên càng thiếu tự tin. Bên cạnh đó, một số sinh viên có nền tảng tiếng Anh phổ thông yếu (tự đánh giá ở mức "trung bình" hoặc "yếu") cho biết họ chưa có kỹ năng phát âm chuẩn, thiếu vốn từ vựng giao tiếp và phản xạ ngôn ngữ còn chậm. Điều này khiến họ cảm thấy không sẵn sàng khi tham gia các tình huống giao tiếp mở, từ đó sinh ra sự e dè và thiếu tự tin.

Mức độ tự tin này có mối liên hệ chặt chẽ với tần suất luyện tập kỹ năng nói. Cụ thể, 25% sinh viên luyện tập thường xuyên (≥ 3 lần/tuần), 45% luyện tập thỉnh thoảng (1-2 lần/tuần), và 30% luyện tập hiếm khi (< 1 lần/tuần). Điều này cho thấy việc luyện tập đều đặn có tác động tích cực đến sự tự tin khi giao tiếp.

Về hình thức luyện tập ở Bảng 3, 75% sinh viên chủ yếu thực hành nói trong lớp học, 54% tự luyện qua video hoặc ứng dụng, 42% luyện tập với bạn bè và chỉ 18% tham gia các Câu lạc bộ tiếng Anh. Qua đó, có thể thấy môi trường luyện tập ngoài lớp học còn chưa thực sự phong phú và hấp dẫn đối với sinh viên. Tuy nhiên, những sinh viên tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa như Câu lạc bộ tiếng Anh và giao lưu sinh viên quốc tế có sự cải thiện rõ rệt về kỹ năng phản xạ ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp liên văn hóa và sự tự tin khi nói.

Kết quả trình bày tại Bảng 4 cho thấy kỹ năng nói tiếng Anh có tác động tích cực rõ rệt đến nhiều khía cạnh của kỹ năng giao tiếp của sinh viên năm thứ nhất. Sự tự tin khi giao tiếp là yếu tố có tỷ lệ sinh viên ghi nhận cải thiện cao nhất, với 85% sinh viên đồng ý rằng việc luyện nói đã giúp họ tự tin hơn trong quá trình giao tiếp. Điều này phù hợp với nhận định từ các phỏng vấn sâu, khi nhiều sinh viên chia sẻ rằng việc được thực hành nói thường xuyên, dù là trong lớp học hay trong các hoạt động ngoại khóa, đã giúp họ vượt qua tâm lý e ngại ban đầu.

Tiếp theo, 78% sinh viên ghi nhận khả năng tổ chức và diễn đạt ý tưởng được cải thiện

thông qua luyện tập kỹ năng nói. Việc thực hiện các bài thuyết trình, thảo luận nhóm, và đóng vai trong quá trình học đã giúp sinh viên rèn luyện tư duy logic, sắp xếp ý tưởng mạch lạc hơn khi giao tiếp.

Đáng chú ý, 74% sinh viên cho rằng việc luyện nói giúp họ cải thiện phản xạ ngôn ngữ khi đối thoại, một kỹ năng rất quan trọng trong môi trường giao tiếp thực tế. Sinh viên cho biết qua quá trình luyện nói thường xuyên, đặc biệt là khi tham gia các tình huống giao tiếp không chuẩn bị trước, họ đã dần tăng tốc độ phản hồi và sự linh hoạt khi sử dụng tiếng Anh.

Khả năng giao tiếp trong tình huống thực tế có tỷ lệ ghi nhận cải thiện ở mức 69%. Mức này thấp hơn một chút so với các khía cạnh trên, phần nào phản ánh thực trạng rằng môi trường giao tiếp thực tế bên ngoài lớp học hiện vẫn chưa thực sự phong phú. Chỉ 18% sinh viên tham gia thường xuyên các Câu lạc bộ tiếng Anh hoặc các hoạt động giao lưu quốc tế, dẫn đến cơ hội trải nghiệm giao tiếp thực tế còn hạn chế.

Cuối cùng, 62% sinh viên ghi nhận kỹ năng giao tiếp liên văn hóa được cải thiện nhờ luyện nói tiếng Anh. Đây là kết quả tích cực nhưng cho thấy vẫn còn dư địa để cải thiện. Sinh viên năm thứ nhất, nhất là trong môi trường trường công nghiệp, ít có cơ hội tiếp xúc với các tình huống giao tiếp liên văn hóa, trong khi nhu cầu này ngày càng cao trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Việc tăng cường các hoạt động ngoại khóa có yếu tố liên văn hóa và kết nối doanh nghiệp quốc tế sẽ giúp cải thiện khía cạnh này trong thời gian tới.

Nhìn chung, các biện pháp giảng dạy hiện tại đã giúp sinh viên cải thiện đáng kể kỹ năng nói và kỹ năng giao tiếp. Tuy nhiên, để phát huy hiệu quả tối đa, cần tăng cường tính liên kết giữa hoạt động trong và ngoài lớp học, xây dựng môi trường luyện tập phong phú hơn và hỗ trợ sinh viên khắc phục các rào cản tâm lý trong quá trình luyện nói.

3.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu đã thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa kỹ năng nói tiếng Anh và sự phát

triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên năm thứ nhất. Nhìn chung, kỹ năng nói không chỉ đóng vai trò là phương tiện truyền đạt ngôn ngữ mà còn là công cụ giúp sinh viên rèn luyện tư duy, tổ chức ý tưởng, phản xạ ngôn ngữ và khả năng giao tiếp linh hoạt trong các tình huống thực tế. Việc giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất đóng vai trò then chốt trong việc hình thành nền tảng kỹ năng giao tiếp ngay từ đầu quá trình học tập đại học. Để đạt được hiệu quả cao, các biện pháp giảng dạy cần đa dạng, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu và trình độ của sinh viên. Dựa vào phân tích kết quả ở trên, một số biện pháp giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh có thể được đề xuất để giúp sinh viên phát triển được kỹ năng giao tiếp của mình.

Một trong những biện pháp quan trọng là tăng cường thực hành nói trong lớp học. Việc lồng ghép các hoạt động giao tiếp thực tế như thảo luận nhóm, đóng vai, thuyết trình cá nhân/nhóm hay tranh luận sẽ giúp sinh viên rèn luyện khả năng diễn đạt ý tưởng, phản xạ ngôn ngữ và tự tin khi giao tiếp. Giảng viên cần thiết kế các hoạt động này một cách có chủ đích, phù hợp với từng bài học, đồng thời tạo điều kiện để tất cả sinh viên đều có cơ hội tham gia và nhận được phản hồi kịp thời từ bạn học và giảng viên.

Song song với đó, cần phát triển môi trường luyện nói ngoài lớp học. Các hoạt động ngoại khóa như Câu lạc bộ tiếng Anh, các buổi sinh hoạt chuyên đề, giao lưu với sinh viên quốc tế sẽ giúp sinh viên có cơ hội thực hành kỹ năng nói trong môi trường thực tế, từ đó nâng cao khả năng giao tiếp liên văn hóa. Việc tham gia các cuộc thi hùng biện, thuyết trình cũng là dịp để sinh viên rèn luyện sự tự tin và khả năng diễn đạt trước đám đông — một yếu tố rất quan trọng của kỹ năng giao tiếp.

Khuyến khích sinh viên tự học, tự luyện kỹ năng nói cũng là một hướng đi hiệu quả. Giảng viên nên hướng dẫn sinh viên sử dụng các ứng dụng học nói tiếng Anh hiện đại như Elsa Speak, SpeakingPal hoặc các nguồn học liệu như Podcast, Youtube, TED Talks... Việc thiết lập kế hoạch tự học cá nhân, kết hợp với việc ghi âm, tự đánh giá bài nói sẽ giúp sinh viên chủ

động điều chỉnh và cải thiện kỹ năng của bản thân.

Bên cạnh đó, xây dựng môi trường lớp học thân thiện, giảm áp lực tâm lý là yếu tố không thể thiếu. Một môi trường học tập tích cực, nơi sinh viên cảm thấy an toàn khi thể hiện bản thân, không sợ mắc lỗi sẽ khuyến khích các em mạnh dạn tham gia các hoạt động luyện nói. Việc giảng viên thường xuyên động viên, khích lệ và xây dựng tinh thần học tập hợp tác trong lớp sẽ tạo ra động lực và sự hứng thú cho sinh viên trong quá trình phát triển kỹ năng giao tiếp.

Cuối cùng, liên kết chặt chẽ giữa các hoạt động trong và ngoài lớp học sẽ giúp quá trình rèn luyện kỹ năng nói trở nên liên tục và toàn diện hơn. Các dự án học tập tích hợp, các hoạt động ngoại khóa có định hướng và các hình thức đánh giá đa dạng sẽ tạo điều kiện để sinh viên áp dụng kỹ năng nói vào các tình huống thực tế một cách hiệu quả.

Nhìn chung, việc triển khai đồng bộ các biện pháp giảng dạy nêu trên không chỉ giúp sinh viên năm thứ nhất cải thiện rõ rệt kỹ năng nói tiếng Anh mà còn góp phần phát triển toàn diện kỹ năng giao tiếp, chuẩn bị tốt cho các yêu cầu của môi trường học tập và nghề nghiệp trong tương lai.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã khẳng định vai trò quan trọng của kỹ năng nói tiếng Anh trong việc phát triển toàn diện các khía cạnh của kỹ năng giao tiếp cho sinh viên năm thứ nhất. Không dừng lại ở việc lặp lại các kết quả đã được đề cập trong các nghiên cứu trước (Ur, 1996; Thornbury, 2005; Byram, 1997), nghiên cứu này đã bổ sung giá trị mới khi làm rõ đặc thù và nhu cầu riêng biệt của sinh viên năm thứ nhất trong môi trường đào tạo công nghiệp. Kết quả cho thấy nhóm sinh viên này không chỉ gặp rào cản tâm lý khi nói mà còn thiếu các chiến lược học tập phù hợp và môi trường giao tiếp thực tế gắn với bối cảnh nghề nghiệp kỹ thuật. Đồng thời, nghiên cứu đã chỉ ra rằng sinh viên năm thứ nhất có nhu cầu cao về kỹ năng giao tiếp tiếng Anh phục vụ giao tiếp nghề nghiệp, hội nhập doanh nghiệp hơn là các hình thức giao tiếp học thuật hay văn hóa thuần túy. Trên cơ sở đó,

nghiên cứu đề xuất một số giải pháp đặc thù như: tăng cường các tình huống mô phỏng hội thoại kỹ thuật trong giảng dạy; phát triển các hoạt động ngoại khóa gắn kết doanh nghiệp; và hướng dẫn sinh viên xây dựng chiến lược tự

học kỹ năng nói sát với thực tiễn công nghiệp. Những đóng góp này góp phần làm phong phú thêm nền tảng lý thuyết về giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh đáp ứng cầu hội nhập và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ur, P. (1996). *A Course in Language Teaching: Practice and Theory*. Cambridge University Press, 120-121.
2. Thornbury, S. (2005). *How to Teach Speaking*. Pearson Education, 23-25.
3. Brown, H. D. (2001). *Teaching by Principles: An Interactive Approach to Language Pedagogy*. Pearson Education, 271-272.
4. Hymes, D. (1972). *On Communicative Competence*. In J.B. Pride and J. Holmes (Eds.), *Sociolinguistics*, 269-293. Penguin Books.
5. Richards, J. C., & Schmidt, R. (2002). *Longman Dictionary of Language Teaching and Applied Linguistics*. Pearson Education, p.89
6. Canale, M., & Swain, M. (1980). *Theoretical Bases of Communicative Approaches to Second Language Teaching and Testing*. *Applied Linguistics*, 1(1), 1-47.
7. Byram, M. (1997). *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. *Multilingual Matters*, 45-47.

Thông tin của tác giả:

ThS. Mai Thị Huyền

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).988.272.482 - Email: maithihuyen@qui.edu.vn

Nguyễn Thị Hiền

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).902.199.244 - Email: Hien.qui.english@gmail.com

THE IMPACT OF TEACHING ENGLISH SPEAKING SKILLS ON COMMUNICATION SKILLS OF FIRST-YEAR STUDENTS AT QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY

Information about authors:

Mai Thi Huyen, M.A, Quang Ninh University of Industry, email: maithihuyen@qui.edu.vn

Nguyen Thi Hien, Quang Ninh University of Industry Hien.qui.english@gmail.com

ABSTRACT:

In the context of globalization and international integration, English plays a crucial role as an essential communication tool in both academic and professional environments. For first-year students, developing communication skills right from the first year of university is critical to their ability to adapt, study effectively and integrate into society. This study aims to clarify the contribution of English speaking skills to the development of communication skills for first-year students. Based on document analysis and a survey of 120 first-year students at Quang Ninh University of Industry, the

results indicate that speaking skills have a strong impact on key aspects of communication competence, including: confidence in communication, the ability to organize and express ideas, linguistic reflexes, the ability to communicate in real-life situations and intercultural communication skills. Accordingly, several measures to enhance the effectiveness of teaching speaking skills are proposed, with the goal of fostering comprehensive communication skills for development. These recommendations are intended for reference and potential application by instructors in the Department of Foreign Languages at Quảng Ninh University of Industry in their teaching practices.

Keywords: Communication skills; English speaking skills; English teaching methods

REFERENCES

1. Ur, P. (1996). *A Course in Language Teaching: Practice and Theory*. Cambridge University Press, 120-121.
2. Thornbury, S. (2005). *How to Teach Speaking*. Pearson Education, 23-25.
3. Brown, H. D. (2001). *Teaching by Principles: An Interactive Approach to Language Pedagogy*. Pearson Education, 271-272.
4. Hymes, D. (1972). *On Communicative Competence*. In J.B. Pride and J. Holmes (Eds.), *Sociolinguistics*, 269-293. Penguin Books.
5. Richards, J. C., & Schmidt, R. (2002). *Longman Dictionary of Language Teaching and Applied Linguistics*. Pearson Education, p.89
6. Canale, M., & Swain, M. (1980). *Theoretical Bases of Communicative Approaches to Second Language Teaching and Testing*. *Applied Linguistics*, 1(1), 1-47.
7. Byram, M. (1997). *Teaching and Assessing Intercultural Communicative Competence*. *Multilingual Matters*, 45-47.

Ngày nhận bài: 10/06/2025;

Ngày nhận bài sửa: 18/06/2025;

Ngày chấp nhận đăng: 27/06/2025.